

Số: 3077/VNPT-KHĐT

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 3 NĂM GẦN NHẤT

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 3 năm

1.1 Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm

- Tổng lợi nhuận hợp nhất Tập đoàn giai đoạn 3 năm (2017-2019) đạt 18.710 tỷ đồng, đạt tỷ lệ tăng trưởng bình quân 17,4 %/năm.
- Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn giai đoạn 3 năm (2017-2019) đạt 167.719 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách nhà nước giai đoạn 3 năm (2017-2019) đạt 12.900 tỷ đồng.

1.2 Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm 03 năm

Trong giai đoạn 2017 - 2019, VNPT đã tập trung đẩy mạnh quy hoạch mạng lưới và dịch vụ, đầu tư phát triển cho năng lực mạng lưới và dịch vụ VT-CNTT với công nghệ hiện đại, dịch vụ tốt nhất đáp ứng các yêu cầu SXKD và làm nền tảng sẵn sàng cho sự phát triển, mở rộng trong giai đoạn tiếp theo của Tập đoàn. Điển hình là triển khai cung cấp chính thức dịch vụ di động 4G, mở rộng mạng truy nhập cáp quang, dịch vụ FTTH dựa trên công nghệ GPON được triển khai rộng khắp trên cả nước. Các mạng truyền dẫn DWDM, mạng IP, MAN-E, dịch vụ GTGT, IDC và hạ tầng CNTT,... đều đã được lập và phê duyệt quy hoạch cấu trúc và kế hoạch phát triển.

Trong giai đoạn này, VNPT đã triển khai thực hiện đầu tư tăng cường năng lực cơ sở hạ tầng mạng lưới, tập trung nguồn lực để đầu tư mở rộng vùng phủ sóng di động với bảo đảm chất lượng mạng di động, đầu tư các dự án hạ tầng băng rộng cố định đáp ứng yêu cầu phát triển các dịch vụ truy nhập băng rộng FTTH, đảm bảo truyền tải cho 4G LTE và phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng trên nền di động, băng rộng cố định, đầu tư phát triển các dịch vụ CNTT, phân tích dữ liệu Big data, IPTV, Multimedia, tích hợp VT-CNTT.

Các dự án đầu tư được kiểm soát chặt chẽ (từ khâu chấp thuận chủ trương) đảm bảo đáp ứng đúng yêu cầu về quy hoạch mạng lưới và định hướng phát triển của Tập đoàn. Các dự án đầu tư phát triển được chú trọng triển khai theo tiến độ để đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường.

1.3 Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm

Triển khai Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 10/6/2014; số 2129/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phương án cơ cấu lại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn 2018-2020, VNPT đã thực hiện:

086
TẬP
BƯU
VIỄN
THÔNG

- Thành lập Công ty Công nghệ thông tin VNPT (VNPT-IT) từ tháng 03/2018, sắp xếp lại nguồn lực CNTT nội bộ VNPT tập trung về Công ty VNPT-IT với tổng số nhân lực Công nghệ thông tin khoảng 1.200 người. Công ty VNPT-IT có 14 đơn vị trực thuộc (kể cả 05 Trung tâm khu vực tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Tiền Giang), quản lý và phát triển, cung cấp trên 100 sản phẩm, giải pháp công nghệ thông tin quan trọng của VNPT trong các lĩnh vực Chính phủ điện tử, Giáo dục điện tử, Y tế điện tử, Quản trị doanh nghiệp, Tích hợp giải pháp, các dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin...;

- Sáp nhập Bệnh viện Phục hồi Chức năng Bruu điện vào Bệnh viện Bruu điện, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm từ 01/04/2018. Năm 2018, sau khi sáp nhập Bệnh viện Phục hồi Chức năng Bruu điện, doanh thu Bệnh viện Bruu điện đạt 990 tỷ đồng tăng 19% so với năm 2017; lợi nhuận đạt xấp xỉ 48,4 tỷ đồng;

- Thực hiện cơ cấu lại hoạt động kinh doanh quốc tế của Công ty Viễn thông Quốc tế (VNPT-I) từ 01/04/2018: (1) nhiệm vụ và nguồn lực quản lý hệ thống vệ tinh Vinasat 1, Vinasat 2 để chuyển về Tổng công ty VNPT-Net; (2) chuyển Công ty Viễn thông quốc tế (phần còn lại sau khi tách) về làm đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty VNPT-Vinaphone. Đến nay, các nhiệm vụ và nguồn lực nêu trên đã được các đơn vị tiếp nhận và tổ chức thực hiện hiệu quả, không ảnh hưởng tới việc phục vụ khách hàng;

- Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện VNPT tại thành phố Hồ Chí Minh từ 01/05/2018. Các nhiệm vụ và nguồn lực được bàn giao cho Viễn thông thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục quản lý, thực hiện từ 01/05/2018.

- Thực hiện thoái 100% vốn của VNPT tại Công ty Tài chính TNHH MTV Bruu điện.

1.4 Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình SXKD của VNPT

- Kinh tế Việt Nam năm 2019 tiếp tục được hưởng lợi nhờ triển vọng lạc quan về tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu và các yếu tố tích cực nội tại, như: môi trường kinh tế vĩ mô ổn định hơn, niềm tin vào cải cách môi trường đầu tư kinh doanh ít nhiều được củng cố, vị thế của một nước thu nhập trung bình và ưu tiên thực hiện hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

- Xu hướng trong lĩnh vực VTCNTT:

+ Xu hướng đầu tư cho CNTT theo xu hướng phát triển trí tuệ nhân tạo. Ứng dụng các công nghệ này sẽ cho phép doanh nghiệp cải thiện hiệu suất làm việc, cải thiện dịch vụ cung cấp tới khách hàng, cũng như tạo ra các cơ hội tăng lợi nhuận do tối ưu hóa hoạt động dựa trên phân tích dữ liệu...

+ Công nghệ thông tin, truyền thông và dịch vụ số tiềm năng tiếp tục là xu hướng phát triển. Internet of Things (IoT) đang dần phát triển, khi người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ nhận ra lợi ích chính trong việc tăng trưởng IoT sẽ là tăng hiệu suất, giảm chi phí. IoT hứa hẹn sẽ tăng cao hiệu suất cho các hộ gia đình, cho thành phố, cho nơi làm việc bằng cách mang lại khả năng kiểm soát, quản lý cho người dùng.

- Chính phủ đã ban hành một số cơ chế chính sách mở ra cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp như:

+ Chỉ thị 14/2019/CT-TTg về tăng cường đảm bảo an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam theo đó đã quy định các tổ chức có hệ thống CNTT phải xem xét thuê một doanh nghiệp an ninh mạng chuyên nghiệp bảo vệ. Các dự án CNTT phải có cấu phần an ninh mạng chiếm ít nhất 10% tổng kinh phí dự án.

+ Nghị định 73/2019/NĐ-CP về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT bằng vốn ngân sách nhà nước theo đó giải quyết vướng mắc cho hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT, thuê dịch vụ CNTT; đảm bảo phù hợp và đồng bộ với hệ thống pháp luật có liên quan; đồng thời bãi bỏ, đơn giản hóa quy trình, thủ tục đầu tư ứng dụng CNTT, thuê dịch vụ CNTT, từ đó thúc đẩy hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, xây dựng Chính phủ điện tử.

Các chính sách mới trong lĩnh vực CNTT đã mở ra cơ hội cho Tập đoàn VNPT cũng như các doanh nghiệp khác. Tập đoàn VNPT đã khẳng định vai trò của doanh nghiệp trong việc phát triển và triển khai dịch vụ tới khối khách hàng chính quyền, góp phần đem lại nguồn thu cho Tập đoàn.

Biểu 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp
đ/v: tỷ đồng

TT	Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	KH 2020
1	Doanh thu hợp nhất(*)	55.830	55.711	55.638	54.858
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	5.156	6.446	7.108	7.451
3	Nộp ngân sách	3.445	4.487	4.968	5.125
4	Sản phẩm dịch vụ công ích				
5	Kế hoạch đầu tư phát triển	10.700	15.668	10.643	11.000
5.1	Nguồn vốn ngân sách				
5.2	Vốn vay				
5.3	Vốn khác	10.700	12.763	10.643	11.000
6	Tổng lao động	38.042	37.391	36.892	36.434
7	Tổng quỹ lương	10.013,8	10.507,0	10.376,6	10.376,6
7.1	Quỹ lương quản lý	19,6	18,7	19,4	19,4
7.2	Quỹ lương lao động	9.994,3	10.488,3	10.357,2	10.357,2

(*) Doanh thu hợp nhất nếu loại trừ yếu tố ảnh hưởng khách quan do thay đổi chính sách của Nhà nước về dùng cung cấp dịch vụ thanh toán qua di động trả trước, chính sách giảm cước kết nối thì kết quả thực hiện chỉ tiêu doanh thu năm 2018 so với năm 2017 đạt mức tăng trưởng 3,2% năm 2019 so với 2018 đạt mức tăng trưởng là 3%. Kế hoạch doanh thu năm 2020 so với năm 2019 đạt mức tăng trưởng là 2%.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

2.1 Danh sách các công ty con VNPT năm giữ trên 50% vốn điều lệ:

- Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone);
- Tổng công ty Truyền thông (VNPT-Media);
- Công ty Cổ phần Truyền thông quảng cáo đa phương tiện (SMJ);
- Công ty TNHH MTV Cấp quang (Focal);
- Công ty cổ phần Công nghệ Công nghiệp BCVT (VNPT-Technology);
- Công ty cổ phần Vật tư Bưu Điện (POSTMASCO);

37 / 10 / CHỈ / HỒ / N / 1-1

- Công ty cổ phần Dịch vụ Số liệu Toàn cầu (GDS);
- Công ty cổ phần Bất động sản Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT Land).

2.2 Tình hình đầu tư vốn vào các công ty này năm 2019: Tập đoàn không phát sinh các khoản đầu tư mới vào các công ty.

2.3 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính năm 2019 của các công ty:

2.3.1 VNPT-Vinaphone

- Lợi nhuận đạt 1.632 tỷ đồng đạt 100,1% kế hoạch.
- Doanh thu đạt 42.603,3 tỷ đồng 91,8% kế hoạch.

2.3.2 VNPT-Media

- Lợi nhuận đạt 469 tỷ đồng đạt 126,7% kế hoạch.
- Doanh thu đạt 2.904 tỷ đồng 102,1% kế hoạch.

2.3.3 Công ty cổ phần Công nghệ Công nghiệp BCVT

- Lợi nhuận đạt 51,38 tỷ đồng bằng 41,8% kế hoạch.
- Doanh thu đạt 3.328 tỷ đồng bằng 90,3% kế hoạch.

2.3.4 Công ty cổ phần Vật tư Bưu Điện

- Lợi nhuận đạt 4,7 tỷ đồng bằng 100,2% so kế hoạch.
- Doanh thu đạt 124 tỷ đồng bằng 108,6% kế hoạch.

2.3.5 Công ty Cổ phần Truyền thông Quảng cáo đa phương tiện

- Lợi nhuận đạt 1,1 tỷ đồng bằng 19,4% kế hoạch.
- Doanh thu đạt 33 tỷ đồng bằng 64,6% kế hoạch.

2.3.6 Công ty TNHH MTV Cáp quang (Focal)

- Lợi nhuận đạt 3,8 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch.
- Doanh thu đạt 297 tỷ đồng bằng 100,9% kế hoạch.

2.3.7 Công ty cổ phần Dịch vụ Số liệu Toàn cầu

- Lợi nhuận đạt 37,6 tỷ đồng bằng 105,6% kế hoạch.
- Doanh thu đạt 118,7 tỷ đồng bằng 98,6% kế hoạch.

2.3.8 Công ty cổ phần Bất động sản Bưu chính Viễn thông VN

- Lợi nhuận -17,8 tỷ đồng.
- Doanh thu đạt 13,8 tỷ đồng bằng 690,6% kế hoạch.

2.3.9 Công ty StreamNet.

- Lợi nhuận -47,6 tỷ đồng, giảm âm 3,4 tỷ đồng so với kế hoạch (kế hoạch là -51 tỷ đồng).
- Doanh thu đạt 13,2 tỷ đồng bằng 70% kế hoạch. *u*

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Tô Dũng Thái

eOffice:

Biểu số 2: Tình hình đầu tư tại các công ty con do công ty Mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2017			Thực hiện năm 2018			Thực hiện năm 2019			Kế hoạch năm 2020		
		Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
I	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)												
1	VNPT-Vinaphone	5.200	57,0	2.963	5.200	60,1	3.126	2.900	100	2.900	2.900	100	2.900
2	VNPT-Media	2.300	35,1	808	2.300	72,4	1.665	1.800	92	1.735,6	1.800	100	1.800
3	Công ty TNHH MTV cấp quang	50	100,0	50	50	100,0	50	50	100	50	50	100	50
II	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)												
1	CTCP Công nghệ Công nghiệp BCVT	500	96,9	278	500	96,9	278	500	96,9	278	500	96,9	278
2	CTCP Dịch vụ Số liệu Toàn cầu	375,2	50,7	190,1	375,2	50,7	190,1	375,2	50,7	190,1	125,2	50,7	63,4
3	CTCP Bất động sản Bưu chính Viễn thông VN	500	79	140	500	79	140	500	79	140	177,165	79	140
4	CTCP Vật tư Bưu Điện	18	51	9,18	18	51	9,18	18	51	9,18	18	51	9,18
5	Công ty cổ phần Truyền thông Quảng cáo đa phương tiện	99,6	48,1	48	90	53,3	48	90	53,3	48	90	53,3	48
6	Công ty StreamNet				353,2	67	74,4	353,2	67	74,4	353,2	67	237